TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 246/2017/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 253/2017/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Bà Nguyễn Thị Thu H - sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam
- Ông Trần Công V - sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Số 110 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
- Bà Nguyễn Thị Thu H
- Ông Trần Công V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trần Công V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trần Công V thống nhất thỏa thuận: bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Nguyễn Kim N, sinh ngày: 28.3.2011 và Trần Thị Thùy D, sinh ngày: 02.8.2013, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (mỗi con là 750.000 đồng/tháng). Thời gian thực hiện kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trần Công V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trần Công V chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà H, ông V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 009649 ngày 09.8.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà H, ông V đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q Hải Châu;
- UBND p Hòa Thuận Tây, Q Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy